

Phân tích hình ảnh bà Tú trong bài Thương vợ (Tế Xương)

Tuyển chọn những bài văn hay Phân tích hình ảnh bà Tú trong bài thơ Thương vợ của nhà thơ Trần Tế Xương - Văn mẫu lớp 11

Đề bài: Phân tích hình ảnh bà Tú trong bài Thương vợ của Tế Xương.

Bài làm:

Bài văn hay nhất phân tích hình ảnh bà Tú

Trần Tế Xương là một nhà thơ trào phúng nổi tiếng của nền văn học trung đại Việt Nam. Ông đã dùng ngòi bút sắc bén của mình để đả kích, trào lộng một cách chua cay, sâu sắc về xã hội nửa tây nửa ta, về nạn tham nhũng, thi cử. Nét đặc biệt nhất là ông còn viết những vắn thơ trào lộng chính mình. Trong bài thơ “Thương vợ”, Tú Xương không chỉ thể hiện tình thương sâu nặng với vợ thông qua sự thấu hiểu nỗi vất vả, gian lao của bà Tú mà còn châm biếm chính mình vì làm thân nam nhi nhưng lại làm gánh nặng cho vợ con.

Đọc thơ Trần Tế Xương ta có thể dễ dàng bắt gặp những vắn thơ trào lộng, châm biếm về chính bản thân nhà thơ. Bài thơ “Thương vợ” cũng là một tác phẩm như vậy. Đọc thơ, ta đồng cảm sâu sắc với tình thương mà Tú Xương dành cho vợ, cũng cảm nhận được cái “tôi” đầy ý thức, tình nghĩa của Trần Tế Xương. Mở đầu bài thơ, nhà thơ đã vẽ ra không gian lao động đầy lam lũ, vất vả của bà Tú:

“Quanh năm buôn bán ở mom sông

Nuôi đủ năm con với một chồng”

“Quanh năm” gợi ra cái dằng dặc của thời gian sống cũng gợi ra cái đều đặn của hành động, mang theo được cả những nỗi gian truân, vất vả mà bà Tú phải gánh vác “buôn bán ở mom sông”. “Buôn bán ở mom sông” gợi ra cái không gian nhỏ hẹp nhưng đầy bát nháo, xô bồ của những người buôn, kẻ bán. Trong cái không gian xô bồ, chật hẹp ấy, hình ảnh bà Tú hiện lên thật khiến cho người đọc phải xót xa. Trong quan niệm của người Phương Đông, người phụ nữ ở trong nhà là “an”, ra ngoài là bất an, người phụ nữ được sống trong sự chở che, yêu thương của người chồng là an, phải sống trong sự xô bồ của cuộc sống “con buôn” là vô cùng gian nan, khổ cực.

Bà Tú quanh năm vất vả với công việc buôn bán bởi trách nhiệm cơm áo gạo tiền để duy trì cuộc sống hàng ngày, cũng là bởi trên vai gánh nặng trách nhiệm chồng con: “Nuôi đủ năm con với một chồng”. Ở đây, Tế Xương đã gộp mình vào những đứa con, là một trong những gánh nặng mà bà Tú phải gánh vác, nhà thơ tự trách mình vì sống là thân nam nhi, không những không làm chỗ dựa được cho vợ mà còn chắt chồng thêm những gian khổ nên người phụ nữ ấy.

Phân tích hình ảnh bà Tú trong bài Thương vợ (Tế Xương)

Hình ảnh bà Tú tiếp tục được Tế Xương khắc họa bằng những gian khổ, bằng tình thương sâu sắc dành cho vợ nhưng đồng thời cũng thể hiện sự bất lực của bản thân khi không thể làm gì hơn để giúp vợ:

“Lặn lội thân cò khi quãng vắng

Eo sèo mặt nước buổi đò đông”

“Lặn lội”, “eo sèo” thể hiện được cuộc sống nổi trôi, những thăng trầm trong công việc bán buôn. Hình ảnh con cò thường là hình ảnh biểu tượng cho những người phụ nữ. Ở đây, nhà thơ dùng từ “thân cò” để nói về hình dáng mỏng manh, đầy khổ cực của bà Tú trong công việc, vừa thể hiện được sự xót xa, đau đớn khi chứng kiến sự cực nhọc của người vợ, nhất là khi công việc buôn bán không thuận lợi, nhiều khó khăn “quãng vắng”, “buổi đò đông”.

“Một duyên hai nợ âu đành phận

Năm nắng mười mưa dám quản công”

Nếu những câu thơ trên, Trần Tế Xương nói về công việc buôn bán đầy cực nhọc cũng như nỗi gian truân, vất vả của bà Tú thì đến câu thơ này, nhà văn nhấn mạnh đến những phẩm chất tốt đẹp của vợ mình. Đó chính là sự hi sinh vô điều kiện vì chồng con. Vất vả là thế, cực nhọc là thế nhưng bà Tú vẫn không hề “quản công”, không một lời than trách mà coi nó là trách nhiệm của mình “âu đành phận” vì con, vì chồng “một duyên, hai nợ”. Nhấn mạnh đến sự hi sinh, tấm lòng vĩ đại của bà Tú, Tế Xương đã sử dụng đến hình ảnh “năm nắng mười mưa” để làm nổi bật lên vẻ đẹp đức hạnh ấy.

Càng thương vợ bao nhiêu thì Tế Xương càng tự trách mình bấy nhiêu, vì làm chồng mà không giúp được gì cho vợ:

“Cha mẹ thói đời ăn ở bạc

Có chồng hờ hững cũng như không”

Tế Xương đã dùng những ngôn ngữ thông tục để nói về sự bạc bẽo của cuộc đời, về sự trớ trêu của hoàn cảnh “cha mẹ thói đời ăn ở bạc”. Cát tiếng “chửi” đời cũng là điểm nhấn để Tế Xương tự giễu chính bản thân mình “Có chồng hờ hững cũng như không”. Hận thói bạc bẽo của cuộc đời bao nhiêu thì ông hận chính mình bấy nhiêu. Câu thơ thể hiện sự thương vợ song cũng tự ý thức về trách nhiệm của chính mình, Tế Xương cho rằng ông đã không hoàn thành được trách nhiệm, bổn phận của một người chồng, không những vậy còn làm tăng thêm gánh nặng cho vợ. Ông trào lộng mình như cách nói tiếng thương cảm chân thành với người vợ của mình “có chồng cũng như không”.

Phân tích hình ảnh bà Tú trong bài Thương vợ (Tế Xương)

Như vậy, qua bài thơ “Thương vợ” của Trần Tế Xương, hình ảnh bà Tú hiện lên với bao vẻ cực nhọc, đáng thương song cũng mang đầy vẻ đẹp của phẩm chất, đạo đức. Không thể không nhắc tới ở đây chính là hình ảnh tự họa của chính nhà thơ, tuy Tế Xương trách mình, hận mình song độc giả cũng cảm nhận được tấm lòng thương vợ sâu sắc, ở sự nghiêm khắc với bản thân. Đây là điều mà không phải ai cũng làm được. Nên vậy, hình ảnh Tú Xương hiện lên vẫn rất đáng trân trọng.

Những bài văn mẫu tuyển chọn từ các kì thi THPT

Bài số 1:

Tú Xương là người có tố chất thông minh từ nhỏ, ông từng tám lần đi thi nhưng chỉ đậu đến Tú tài vì phạm húy. Cuộc đời ông đầy những chua chát, đắng cay và tất cả những điều đó đã được thể hiện đầy đủ trong các bài thơ của ông. Thơ của Tú Xương dành một dung lượng khá lớn viết về vợ của mình, một điều hiếm thấy xưa nay. Và trong chùm đề tài ấy bài thơ *Thương vợ* là bài hay nhất, chỉ với bài thơ này nhưng hình ảnh bà Tú đã hiện lên với đầy đủ vẻ đẹp cũng như số phận của người phụ nữ.

Mở đầu bài thơ, Tú Xương giới thiệu về công việc của bà Tú:

Quanh năm buôn bán ở mom sông

Nuôi đủ năm con với một chồng

Câu thơ đã giúp người đọc đã hình dung được công việc của bà Tú đó là làm nghề buôn bán gạo, công việc đó kéo dài triền miên, mang tính tuần hoàn hết tuần này nối tiếp đến tuần khác, dường như trong cuộc đời bà không có lấy một giây phút được nghỉ ngơi, thư giãn. Hơn nữa nơi bà làm ăn buôn bán lại chứa đựng đầy sự nguy hiểm – mom sông – phần đất nhô ra phía lòng sông, đây là phần đất chênh vênh và có thể bị ngã bất cứ lúc nào. Bà Tú đã phải chịu đựng biết bao vất vả, cực nhọc, cuộc sống mưu sinh đầy gian truân khiến cho bà dù biết những nguy hiểm nhưng vẫn không thể bỏ bởi phải: “Nuôi đủ năm con với một chồng”. Trong xã hội phong kiến, người đàn ông vốn được mặc định coi là trụ cột gia đình, lo toan về kinh tế cho cả nhà, nhưng ở đây trong gia đình Tú Xương trụ cột ấy lại chính là bà Tú. Bà không chỉ nuôi con mà nuôi cả chồng, như vậy là sáu miệng ăn chưa tính đến bà. Chữ “đủ” chứa đựng nhiều ý nghĩa, đủ là nuôi cả gia đình; đủ còn có thể hiểu là đủ ăn đủ mặc, và đủ cả những thú vui thanh cao, tao nhã của ông Tú. Đặc biệt trong cách đếm “năm con với một chồng” là cách đếm lạ, Tú Xương tự tách mình riêng, đặt sau con cho thấy nỗi hổ thẹn trong ông khi không giúp được gì cho bà Tú, và sự trách sự vô tích sự của bản thân. Câu thơ như một lời tự trào chính mình của tác giả. Hai câu thơ đầu tiên, tác giả đã khắc họa thành công sự tảo tần, tháo vát mà cũng đầy vất vả, cơ cực của bà Tú.

Phân tích hình ảnh bà Tú trong bài Thương vợ (Tế Xương)

Không dừng lại ở đó, hai câu thơ tiếp theo càng tô đậm hơn nữa sự vất vả của bà Tú trong công cuộc mưu sinh: “*Lặn lội thân cò khi quãng vắng/ Eo sèo mặt nước buổi đò đông*”. Hai từ “lặn lội” “eo sèo” được đảo lên đầu câu tô đậm nỗi vất vả, nhọc nhằn của bà Tú. Đồng thời từ lặn lội kết hợp với hình ảnh thân cò đầy ám ảnh đã khắc đậm nỗi truân chuyên của bà Tú. Hình ảnh con cò trong ca dao vốn để chỉ những người nông dân nhọc nhằn, vất vả:

Cái cò mà đi ăn đêm

Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao

Ông ơi ông vớt tôi nao

Tôi có lòng nào ông hãy xáo măng

Và bà Tú cũng chẳng khác những thân cò kia, một mình lặn lội kiếm ăn, chịu đựng để nuôi chồng, nuôi con. Công việc ấy lại vô vàn nguy hiểm “khi quãng vắng” “buổi đò đông” phải chen lấn, xô đẩy, đầy cực nhọc, vất vả. Với hai câu thơ ba và bốn, đã khắc sâu hơn nữa nỗi nhọc nhằn trong cuộc mưu sinh của bà Tú. Đằng sau đó, ta còn thấy tiếng uất nghẹn của một người chồng nhìn thấy nỗi cơ cực của vợ mà không thể đỡ đần. Và hơn cả là nỗi niềm thương xót, cảm phục và biết ơn vợ sâu sắc của Tú Xương.

Một duyên hai nợ âu đành phận

Năm nắng mười mưa dám quản công

Trong hai câu thơ tác giả sử dụng thành ngữ và cách nói tăng cấp: “một duyên hai nợ” “năm nắng mười mưa” đã khắc họa cuộc đời cơ cực, tủi nhục của bà Tú. Bà với ông Tú, duyên thì ít mà nợ thì nhiều. Ông Tú tự thấy mình là một gánh nợ trong suốt cuộc đời người vợ. Nhưng người mẹ, người vợ đó không hề ý thức rằng đó là sự hi sinh. Như bao người phụ nữ Việt Nam khác, bà làm mọi việc một cách tự nhiên, âm thầm, không hề đòi hỏi, oán trách. Bà Tú coi đó như một lẽ thường tình, nào có kể công. Cách nói cam chịu “âu đành phận” “dám quản công” là ông Tú ngao ngán về chính mình, xót xa cho thân phận bà Tú mà thốt lên, mà kể công thay cho bà.

Khắc họa hình ảnh bà Tú, Tú Xương đã vận dụng tài tình nghệ thuật đảo ngữ (lặn lội, eo sèo), sử dụng thành ngữ (một duyên hai nợ, năm nắng mười mưa). Giọng điệu đan xen hài hòa giữa trữ tình và trào phúng trong đó giọng trữ tình là chủ đạo để làm nổi bật lên vẻ đẹp nhân cách, phẩm chất của bà Tú.

Bài thơ khắc họa một cách chân thực, xúc động hình ảnh bà Tú đảm đang, tháo vát, giàu đức hi sinh và lòng vị tha. Bà Tú là điển hình cho đức hi sinh, sự tảo tần của người

Phân tích hình ảnh bà Tú trong bài Thương vợ (Tế Xương)

phụ nữ Việt Nam. Đồng thời tác phẩm cũng cho ta thấy bức chân dung tinh thần của chính nhà thơ – một con người bất đắc chí nhưng nhân cách cao đẹp.

Bài số 2:

Người phụ nữ đã đi vào văn học khá nhiều và trở thành một trong những hình tượng lớn của văn chương kim cổ. Tuy nhiên viết về người phụ nữ với tư cách là một người vợ bằng tình cảm của một người chồng thì quả thật rất hiếm. *Thương vợ* của Tế Xương nằm trong số những trường hợp hiếm hoi đó. Bài thơ là chân dung bà Tú, người bạn đời của Tú Xương, được tái hiện bằng tất cả tấm lòng chân thành của một người chồng dành cho vợ.

Hình ảnh bà Tú hiện lên trước hết gắn liền với bao nỗi gian truân khó nhọc. Thân đàn bà chân yếu tay mềm nhưng bà Tú vẫn phải một mình làm lụng buôn bán, một mình xông pha, lặn lội nơi đầu sông, bến chợ để kiếm sống nuôi gia đình. Cái gian truân khó nhọc được cụ thể hoá bằng thời gian quanh năm, bằng không gian ven sông, quãng vắng, buổi đò đông. Nghĩa là triền miên suốt năm suốt tháng không ngơi không nghỉ, lúc nào cũng đầu tắt mặt tối. Đặt trong những không gian, thời gian trên hình ảnh bà Tú dường như lại càng trở nên nhỏ bé, cô đơn, tội nghiệp hơn. Cái vất vả nhọc nhằn còn được hiện rõ trong gánh nặng mà bà Tú phải gánh trên vai: Một gia đình với năm con và một chồng. Năm đứa con với biết bao nhu cầu, bao đòi hỏi hàng ngày, bên cạnh đó đức ông chồng giàu chữ nghĩa đã không giúp vợ được gì lại còn trở thành một mối bận tâm lo lắng của vợ, mà nhu cầu của ông chồng ấy nào có ít ỏi gì, nó đủ làm thành một phía để cân bằng với phía năm đứa con. Thế mới biết cuộc sống hằng ngày của bà Tú là như thế nào. Lo cho con, lo cho chồng, mà phải lo làm sao cho đủ tức là không thừa nhưng cũng không được thiếu. Bằng chứng ấy nổi lo trĩu nặng trên đôi vai gầy của người vợ, người mẹ ấy. Chính vì vậy mà phải bươn chải nắng mưa khuya sớm, bất kể hiểm nguy hay đơn độc. Nói sao cho xiết những nhọc nhằn cơ cực mà bà Tú phải gánh trong suốt cuộc đời của mình. Hình ảnh bà Tú gợi cho ta nghĩ tới hình ảnh của những người đàn bà đảm đang, lam lũ, lặn lội kiếm sống nuôi chồng, nuôi con đã lặng lẽ đi qua trong cuộc sống dân tộc.

Cuộc đời nhiều gian truân vất vả đó là sự thiệt thòi của bà Tú. Thế nhưng cũng chính cuộc đời đó đã làm nổi bật bao vẻ đẹp đáng quý ở người phụ nữ này, vẻ đẹp đầu tiên là vẻ đẹp của sự tảo tần, chịu thương chịu khó. Gánh cả một gánh nặng gia đình trên vai với bao khó khăn cơ cực, lại cô đơn thui thủi một mình, không người sẻ chia giúp đỡ, ấy vậy mà vẫn cần mẫn, không một chút chảnh mướng, bỏ bê công việc. Bà Tú cứ vậy, chăm chỉ, miệt mài, chịu thương, chịu khó, không nề hà khó khăn nguy hiểm, không quản ngại nắng mưa khuya sớm. Hình ảnh thơ không chỉ diễn tả bao nỗi vất vả mà còn làm nổi bật sự nhẫn nại, kiên trì kiếm sống chu tất cho chồng, cho con của bà Tú. Diễn tả đầy đủ nhất điều này có lẽ không câu thơ nào hơn hai câu:

"Lặn lội thân cò khi quãng vắng"

Phân tích hình ảnh bà Tú trong bài Thương vợ (Tế Xương)

Eo sèo mặt nước buổi đò đông."

Con cò, thân cò là hình ảnh quen thuộc trong văn học truyền thống, là biểu tượng cho người nông dân nói chung và người phụ nữ Việt Nam nói riêng. Dùng hình ảnh "lặn lội thân cò", Tú Xương đã khái quát được bao phẩm chất đẹp đẽ của người phụ nữ Việt Nam truyền thống mà đức tính nổi bật chính là sự tần tảo, chịu thương chịu khó.

Bà Tú còn đẹp ở sự đảm đang tháo vát, ở sự chu đáo với chồng, với con. Cảnh làm ăn kiếm sống của bà Tú thật không dễ dàng gì, nhưng không lúc nào ta thấy bà Tú bó tay chùn bước, lúc thì một mình lặn lội nơi quãng vắng, khi lại đua chen giành giật chốn đông. Tất cả đều để chu tất cho gia đình: nuôi đủ năm con với một chồng. Sức vóc một người đàn bà giữa thời buổi cơm cao gạo kém mà vẫn đảm bảo cho chồng cho con một cuộc sống đầu chưa phải là sung túc nhưng không đến nỗi thiếu thốn như vậy thì quả là giỏi giang hiếm có. Đó là minh chứng cho cái tháo vát đảm đang ở bà Tú, cũng là biểu hiện thuyết phục về tấm lòng hết mực dành cho con cho chồng của người phụ nữ này.

Không chỉ có vậy, qua sự thể hiện của nhà thơ, bà Tú còn hiện lên với một đức hi sinh cao cả. Dầu bao nhiêu khó khăn vất vả bà Tú vẫn không một lời kêu than phàn nàn, không một lời oán trách. Một mình bà âm thầm, lặng lẽ gánh vác gánh nặng gia đình. Ngay cả khi ý thức một thực tế cay đắng trong quan hệ vợ chồng, một duyên hai nợ thì bà Tú vẫn chấp nhận tất cả sự vất vả nhọc nhằn về phía mình - Năm nắng mười mưa dám quân công. Đó là sự hi sinh quên mình, là tấm lòng vị tha hết mực của bà Tú dành cho ông Tú và những đứa con.

Được tái hiện bằng tấm lòng thương vợ chân thành, sâu sắc của Tú Xương, hình ảnh bà Tú trong bài thơ đã trở thành một hình ảnh đẹp tiêu biểu, điển hình cho những người phụ nữ, những người vợ Việt Nam ngàn đời.